

Bản án số: 55/2020/HS-ST
Ngày: 27/ 11/ 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Loan
2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Ông Nguyễn Tuấn Thành- Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Bắc - Kiểm sát viên

Ngày 27/ 11/ 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/ 2020/ HSST ngày 05/ 11/ 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/QĐXXST- HS ngày 13/ 11/ 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn N - Sinh 1997; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Trung Tâm, xã Y M, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12 /12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Tiến Dũng và bà Lê Thị Huệ (đã chết); Tiền án, Tiền sự : Không ; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp « cấm đi khỏi nơi cư trú » - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại :

1. Chị Hoàng Thị Thùy D – sinh 1994 – Vắng mặt tại phiên tòa

Địa chỉ : SN 21/02/270 Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành, thành phố Thanh Hóa ;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h, ngày 26/7/2020, Lê Văn N một mình đến cửa hàng tài chính F88 ở 01 Ngô Quyền, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa nhờ chuyển khoản. Khi vào bên trong cửa hàng, N quan sát thấy có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu trắng bạc của chị Hoàng Thị Thùy D đang để trên mặt bàn trong quầy, không có ai trông coi, nên N đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại

trên, cất giấu vào trong túi quần rồi bỏ đi, N mang chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đến cửa hàng Huy D Mobile ở 82 Nguyễn Trãi, phường BD, thành phố TH bán cho anh Lê Huy D (là chủ cửa hàng được số tiền 6.450.000đ, số tiền trên N chi tiêu còn lại 4.800.000đ đã giao nộp cho cơ quan Công an.

Đến 10h10 phút ngày 26/7/2020 chị Hoàng Thị Thùy D đến Công an phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa báo cáo sự việc. Đến 20h15 phút Công an phường Điện Biên gọi Lê Văn N lên trụ sở Công phường để làm việc, tại đây Lê Văn N đã đầu thú hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá số 229/KL-HĐ- ĐGTS ngày 17/8/2020, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự - UBND thành phố Thanh Hóa đã kết luận giá trị 01 điện thoại Iphone 8 plus bị trộm cắp là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Đối với anh Lê Huy D, do không biết chiếc điện thoại là tài sản do phạm tội mà có, nên không phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền 4.800.000đ cho anh D là đúng quy định pháp luật.

Ngày 27/7/2020 ông Lê Tiến D là bố của bị cáo đã bồi thường cho anh Lê Huy D số tiền 1.650.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại Iphone 8 plus cho chủ sở hữu là chị Hoàng Thị Thùy D. Chị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự. Ngày 19/9/2020 chị D có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Lê Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 332/CTr-VKS ngày 04/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1,2 Điều 51 của BLHS; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt: Lê Văn N từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách tính theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội:*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 09h ngày 26/7/2020 tại cửa hàng F88 ở Ngõ Quyền, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, bị cáo quan sát thấy có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu trắng bạc đang để trên mặt bàn trong quầy, không có ai trông coi. Nên bị cáo đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại trên, sau đó đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Kết quả định giá chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt trị giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Vì vậy VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:*

Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn rất trẻ, nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, nhất thời thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, nên cũng cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo:*

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; tác động với gia đình bồi thường thiệt hại; đầu thú và người bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên khi xem xét hình phạt cũng cần áp dụng Điểm b, i, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] *Về hình phạt:* Căn cứ vào nhân thân và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì việc cách ly Bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội là không cần thiết mà nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ sức giáo dục Bị cáo và phòng ngừa chung. Thời gian thử thách được tính theo quy định tại Điều 4 NQ số 02/ 2018 ngày 15/ 5/ 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên không xem xét.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1,2 Điều 51 của BLHS; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

Lê Văn N 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn N cho UBND xã YM, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 Luật THA hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. TH;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Bị hại
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hương